

Số: **47/2025/QĐST-HNGĐ**

C, ngày 14 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ -TP. ĐÀ NẴNG.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: **44/2025/TLST-HNGĐ** ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1/Chị Phạm Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà E đường G, Tổ H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2/ Anh Trần Hữu T1, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Số nhà E đường G, Tổ H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Hữu T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Hữu T1 thỏa thuận:

- Giao 02 con chung là Trần Hữu Minh K, sinh ngày 04/3/2015 và Trần Ánh D, sinh ngày 04/4/2017 cho mẹ là Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Anh Trần Hữu T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Trần Hữu Minh K và cháu Trần Ánh D mỗi cháu số tiền là 20.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu K, cháu D đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị T và anh T1 xác nhận không có

[4] Về quan hệ nợ chung: Chị T và anh T1 xác nhận không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, chị T và anh T1 mỗi người phải chịu 150.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Hữu T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Hữu T1 thỏa thuận:

+ Giao 02 con chung là Trần Hữu Minh K, sinh ngày 04/3/2015 và Trần Ánh D, sinh ngày 04/4/2017 cho mẹ là Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh Trần Hữu T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Trần Hữu Minh K và cháu Trần Ánh D mỗi cháu số tiền là 20.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu K, cháu D đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

2/ Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Phạm Thị T và anh Trần Hữu T1 mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị T anh T1 đã nộp tại biên lai thu số 0009544 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Giấy CNKH số: 114/2023 đăng ký ngày 23/6/2023);

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ